

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN EA H'LEO **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐẮKLẮK

Bản án số: 34/2018/HS-ST

Ngày: 17/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tuyển và ông Ksor Y Nai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị Cúc M, sinh năm 1966 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 2, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ G và bà Đỗ Thị T (Đều đã chết); có chồng Huỳnh Trần C, có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2018; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Kim T1 - sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn 2, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Lục Thị N1 - sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn 2, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Phạm Văn H - sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn 7, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Trần Văn S - sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn Ea Zin, xã E1, huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Huỳnh Trần C - sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn 2, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người làm chứng:

Đình Công Hưng - sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn 7, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Cúc M là chủ nhà nghỉ “Phương Nam” thuộc thôn 2, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk. Vào khoảng 13 giờ 20 ngày 03/01/2018 khi M đang ở nhà nghỉ Phương Nam thì có Phạm Văn H, Trần Văn S và Phạm Văn H đến hát Karaoke. Tại đây, H hỏi M “Có gái không” thì M trả lời “có”; H đưa cho M 1.000.000 đồng và nói gọi cho 02 gái bán dâm; rồi H cùng S và H vào hát để đợi. Sau khi nhận tiền từ H, M dùng điện thoại di động của mình gọi cho Lê Kim T1 đến. Tại đây, M nói với T1 vào phòng hát gọi khách đi lên phòng nghỉ, cùng lúc này có Lục Thị N1 đến chơi, nghe thấy vậy thì N1 nói với M cho N1 được bán dâm để lấy tiền về quê thì M đồng ý, M đưa cho N1 600.000 đồng là tiền bán dâm của N1 và T1; sau đó T1 dẫn H vào phòng số 01, N1 dẫn S vào phòng số 02 của nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau. Trong lúc T1 đang bán dâm cho H và N1 đang bán dâm cho S thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện Ea H’leo phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm 1.100.000 đồng, 02 bao cao su và 02 điện thoại di động.

Trong quá trình điều tra đã xác định được trong số tiền 1.100.000 đồng thu giữ được bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; trong đó 600.000 đồng là tiền bán dâm của N1 và T1; 200.000 đồng là tiền H trả tiền phòng nghỉ cho M; 200.000 đồng là tiền hát Karaoke; 100.000 đồng là tiền của M trả cho N1; 01 điện thoại FPT màu đỏ đen bên trong có gắn sim số 01672040699 của Võ Thị Cúc M; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen bên trong có gắn sim số 0969660470 của Lê Thị Kim T1 sử dụng để liên lạc với M đi mua bán dâm.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện EaH’leo đã xác định được 02 căn phòng nơi mua bán dâm thuộc nhà nghỉ Phương Nam là tài sản chung của Võ Thị Cúc M và chồng là Huỳnh Trần C, việc M sử dụng 02 căn phòng nói trên để mua bán dâm thì ông C không biết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS, ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E2 truy tố để xét xử đối với bị cáo Võ Thị Cúc M về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tại phiên tòa kiểm sát viên cũng đưa ra các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Cúc M phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng liên quan đến việc mua bán dâm và 01 điện thoại di động hiệu FPT của Võ Thị Cúc M, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của Lê Kim T1; trả lại cho Võ Thị Cúc M số tiền 300.000 đồng không liên quan đến việc mua bán dâm; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 01672040699, 0969660470 và 02 bao cao su.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại nhà nghỉ “Phương Nam” thuộc thôn 2, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk do Võ Thị Cúc M quản lý; M đã cho Phạm Văn H mua bán dâm với Lê Kim T1 và Trần Văn S mua bán dâm với Lục Thị N1 để thu lợi 200.000 đồng, thì bị công an huyện E2 phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội. Vì vậy, để kịp thời trừng trị kẻ phạm tội và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần

xử phạt nghiêm nhằm trừng trị đồng thời cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đối với hành vi mua bán dâm của Phạm Văn H, Trần Văn S với Lê Kim T1 và Lục Thị N1 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ea H'leo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng liên quan đến việc mua bán dâm và 01 điện thoại di động hiệu FPT của Võ Thị Cúc M, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của Lê Kim T1; trả lại cho Võ Thị Cúc M số tiền 300.000 đồng không liên quan đến việc mua bán dâm; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 01672040699, 0969660470 và 02 bao cao su.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Cúc M phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Cúc M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật T1 hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng liên quan đến việc mua bán dâm và 01 điện thoại di động hiệu FPT của Võ Thị Cúc M, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của Lê Kim Thi; trả lại cho Võ Thị Cúc M số tiền 300.000 đồng không liên quan đến việc mua bán dâm; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 01672040699, 0969660470 và 02 bao cao su. *(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).*

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Cúc M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'leo;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà